



**CÔNG TY ĐẤU GIÁ
HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trụ sở chính: Số 14A đường Phan Đăng Lưu, Quy Nhơn
ĐT: 0256.2200569-Fax: 0256.3547029-DD: 091.4024837
Website: www.daugiataisandongduong.com
Số: **823**/QCCĐG-DD

Bình Định, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 74/2025/HĐDVĐGTS ngày 26/6/2025 được ký kết giữa các bên gồm:

I. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG

Địa chỉ trụ sở chính: Số 14A đường Phan Đăng Lưu, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

II. Người có tài sản đấu giá:

CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 01A đường Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Nay Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương ban hành quy chế cuộc đấu giá tài sản thanh lý, với các nội dung như sau:

1. Tài sản đấu giá:

1.1. Tài sản đấu giá: Xe ô tô, xe mô tô, phương tiện thủy, máy móc thiết bị văn phòng (đính kèm theo bảng chi tiết). Hiện trạng: Hết niên hạn sử dụng, hư hỏng.

1.2. Nơi đang bảo quản và quản lý tài sản đấu giá:

- Tại Trụ sở Công an tỉnh Bình Định; Địa chỉ: Số 01A đường Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

- Tại Đại Đội cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bình Định: Địa chỉ: Tổ 6, khu vực 7, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.3. Giấy tờ về quyền sở hữu, sử dụng tài sản đấu giá:

- Quyết định số 4335/QĐ-BCA-H01 ngày 18/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc loại khỏi biên chế và thanh lý tài sản do Công an tỉnh Bình Định quản lý, sử dụng;

- Quyết định số 214/QĐ-H01-P6 ngày 19/6/2024 của Cục trưởng Cục Kế hoạch và Tài chính Bộ Công an về việc loại khỏi biên chế và thanh lý tài sản do Công an tỉnh Bình Định quản lý, sử dụng;

- Văn bản số 4691/H01-P6 ngày 21/6/2024 của Cục Kế hoạch và Tài chính Bộ Công an về việc loại khỏi biên chế và thanh lý tài sản do Công an tỉnh Bình Định quản lý, sử dụng;

- Quyết định số 210/QĐ-CAT-PH10 ngày 22/7/2024 của Giám đốc Công an tỉnh Bình Định về việc loại khỏi biên chế và thanh lý tài sản do Công an tỉnh Bình Định quản lý, sử dụng.

2. Giá khởi điểm của tài sản, nộp tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

2.1. Giá khởi điểm của tài sản, nộp tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Giá khởi điểm của tài sản: 1.258.576.600 đồng (Một tỷ, hai trăm năm mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng; Không bao gồm thuế GTGT);

- Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng);

- Người tham gia đấu giá nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

2.2. Nộp, trả lại tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

2.2.1. Nộp tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 27/6/2025 đến 17 giờ ngày 09/7/2025 (tiền phải báo có trong tài khoản);

- Địa điểm nộp tiền đặt trước: Tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

+ Tài khoản số: 111002775169 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài;

+ Tài khoản số: 5587798888 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn;

+ Tài khoản số: 1135799999 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn;

+ Tài khoản số: 4309201002513 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh KCN Phú Tài;

+ Tài khoản số: 22222396868 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bình Định;

+ Tài khoản số: 102 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Bình Định;

+ Ngoài ra người tham gia đấu giá có thể nộp các tài khoản khác của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương theo quy định pháp luật;

- Người tham gia đấu giá nộp hoặc chuyển khoản tiền đặt trước vào tài khoản, số tiền nộp bắt buộc phải đúng bằng số tiền đã quy định;

+ Đối với tổ chức thì tiền đặt trước bắt buộc phải được chuyển khoản từ tài khoản của tổ chức tham gia đấu giá;

+ Đối với trường hợp cá nhân chuyển tiền bằng Internet Banking thì phần nội dung chuyển tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá;

+ Đối với trường hợp người khác nộp tiền thay cho người tham gia đấu giá là cá nhân thì phần nội dung nộp tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá;

- Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá nộp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương (số tài khoản: 111002775169 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài) khi mua hồ sơ mời tham gia đấu giá;

- Phí nộp hoặc chuyển tiền: Người tham gia đấu giá phải chịu (nếu có);

- Người tham gia đấu giá ghi nội dung nộp tiền vào tài khoản:

+ Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá tài sản thanh lý;

+ Nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá tài sản thanh lý.

2.2.2. Trả lại khoản tiền đặt trước:

- Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước cho người không trúng đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá hoặc trong thời hạn khác theo thỏa thuận, trừ trường hợp tại mục 8 của Quy chế này;

- Phương thức trả lại tiền đặt trước: Bằng tiền mặt hoặc chuyển trả vào tài khoản của người tham gia đấu giá hoặc tài khoản do người tham gia đấu giá đề nghị hoặc bằng hình thức khác theo thỏa thuận;

- Phí trả lại tiền: Người tham gia đấu giá phải chịu (nếu có).

3. Thời gian, địa điểm thực hiện việc đấu giá tài sản, bước giá, giá trả hợp lệ, giá trả không hợp lệ:

3.1. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

- Thời gian: Liên tục trong các ngày 04, 07, 08/7/2025;

- Địa điểm:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương (xem giấy tờ và tài liệu liên quan);

+ Tại Trụ sở Công an tỉnh Bình Định; Địa chỉ: Số 01A đường Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (liên hệ trong giờ hành chính, xem hiện trạng);

+ Tại Đại Đội cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bình Định: Địa chỉ: Tổ 6, khu vực 7, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (liên hệ trong giờ hành chính, xem hiện trạng);

- Sử dụng tài khoản truy cập trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn> để xem tài sản đấu giá trực tuyến qua hình ảnh, video (nếu có).

3.2. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá:

- Thời gian: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 27/6/2025 đến 17 giờ ngày 09/7/2025;

- Địa điểm: Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;

- Sử dụng tài khoản truy cập trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn> để được hướng dẫn.

3.3. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian:

+ Thời gian điểm danh: Bắt đầu từ 10 giờ đến 10 giờ 30 phút ngày 12/7/2025;

+ Thời gian bắt đầu trả giá: 10 giờ 30 phút ngày 12/7/2025;

+ Thời gian kết thúc việc trả giá: 11 giờ ngày 12/7/2025;

- Địa điểm: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>.

3.4. Bước giá:

- Bước giá: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

- Bước giá là mức chênh lệch cố định giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề, áp dụng cho tất cả các lần trả giá;

- Số bước giá trả giá: Người tham gia đấu giá thực hiện các thao tác bấm chọn số bước giá theo ý muốn của mình, bước giá được lập trình từ 1, 2, 3...100 bước;

- Số lần trả giá trong thời gian tổ chức phiên đấu giá: Không giới hạn.

3.5. Giá trả hợp lệ:

- Giá trong thời gian tổ chức phiên đấu giá, đúng bước giá và được hệ thống trang thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận, trừ trường hợp lỗi kỹ thuật của hệ thống dẫn đến không ghi nhận giá trả;

- Lần trả giá đầu tiên: Giá trả bằng giá khởi điểm hoặc cao hơn giá khởi điểm ít nhất là 01 bước giá;

- Các lần trả giá sau: Giá trả cao hơn giá (*giá cao nhất hiện tại*) được hiển thị trên hệ thống trang thông tin đấu giá trực tuyến ít nhất là 01 bước giá;

3.6. Giá trả không hợp lệ: Giá ngoài thời gian tổ chức phiên đấu giá, không đúng bước giá, trả giá thấp hơn giá khởi điểm hoặc bằng với giá khởi điểm sau khi đã có người trả giá lần đầu tiên, giá trả thấp hơn hoặc bằng giá trả cao nhất tại thời điểm trả giá và không được hệ thống trang thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận.

4. Điều kiện, cách thức tham gia đấu giá:

* Người tham gia đấu giá là cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá để mua tài sản đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024 và quy định khác của pháp luật có liên quan;

* Người tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương là: 01 Phiếu đăng ký tham gia đấu giá, kèm theo:

- 01 Bản phô tô thẻ căn cước công dân (cá nhân); 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức kèm theo thẻ căn cước công dân của người đại diện theo pháp luật (tổ chức);

- 01 Chứng từ nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá;

- 01 Chứng từ nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá;

* Đấu giá tài sản là hình thức trả giá có từ 02 người trở lên tham gia theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục được quy định;

* Người tham gia đấu giá:

- Phải đủ năng lực hành vi dân sự và quyền đại diện tham gia đấu giá;

- Phải bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan trong quá trình tham gia đấu giá;

- Không thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

- Bảo đảm trang thiết bị của mình khi tham gia đấu giá; chịu trách nhiệm trong trường hợp hệ thống mạng của mình gặp sự cố dẫn đến không thể tham gia đấu giá, trả giá;

- Quản lý và bảo mật tài khoản, mật khẩu được cấp. Trường hợp bị mất hoặc phát hiện tài khoản của mình đang bị sử dụng trái phép thì phải thông báo ngay cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương cấp tài khoản, mật khẩu;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của các thông tin đã đăng ký, đăng tải khi đăng nhập bằng tài khoản được cấp;

* Người đăng ký tham gia đấu giá phải đọc, điền đầy đủ các thông tin liên quan, ký, ghi rõ họ tên (cá nhân) hoặc ký tên, đóng dấu (tổ chức) vào phiếu đăng ký tham gia đấu giá do Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương phát hành;

* Người đăng ký tham gia đấu giá phải tự mình hoặc uỷ quyền cho người khác tham gia đấu giá bằng văn bản theo quy định của pháp luật. Việc uỷ quyền:

- Đối với cá nhân phải có công chứng theo quy định của Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

- Đối với tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu.

5. Hình thức, phương thức, trình tự, thủ tục đấu giá trực tuyến:

5.1. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>.

5.2. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

5.3. Trình tự, thủ tục đấu giá trực tuyến:

5.3.1. Trình tự tổ chức đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến:

- Người tham gia đấu giá mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và đăng ký tài khoản truy cập trên trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>;

Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản truy cập để được hướng dẫn cách thức mua hồ sơ, nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tuyến, nộp tiền đặt trước, cách thức tham gia đấu giá, trả giá và các nội dung cần thiết khác khi tham gia cuộc đấu giá trực tuyến trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>;

- Người tham gia đấu giá nộp hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước hợp lệ thì được sử dụng tài khoản truy cập để tham dự phiên đấu giá theo Quy chế cuộc đấu giá;

Người đủ điều kiện tham gia đấu giá có trách nhiệm truy cập tài khoản đã được cấp để điểm danh việc tham dự phiên đấu giá theo thời gian quy định trong Quy chế cuộc đấu giá. Người đủ điều kiện tham gia đấu giá trả giá theo mã số riêng;

Trường hợp người đủ điều kiện tham gia đấu giá không truy cập tài khoản đã được cấp để điểm danh theo thời gian quy định trong Quy chế cuộc đấu giá thì được coi là không tham dự phiên đấu giá quy định tại điểm a khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Thời gian trả giá của phiên đấu giá: 30 phút (Bắt đầu trả giá: 10 giờ 30 phút; Kết thúc việc trả giá: 11 giờ), thời gian này được xác định theo đồng hồ đếm ngược trên giao diện trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>. Trường hợp người trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trong khoảng thời gian 01 phút trước thời điểm kết thúc phiên đấu giá thì thời gian trả giá được gia hạn thêm 03 phút sau thời điểm kết thúc phiên đấu giá;

- Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương phân công đấu giá viên điều hành phiên đấu giá trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>. Tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá, việc xác định người trúng đấu giá được thực hiện như sau: Người trúng đấu giá là người có mức trả giá cao nhất được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận;

Mã số của người trúng đấu giá và giá trúng đấu giá được công bố trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn> ngay sau khi phiên đấu giá kết thúc;

- Kết quả cuộc đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn> và được gửi vào địa chỉ thư điện tử của người tham gia đấu giá đã đăng ký với Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương, sau khi mã số của người trúng đấu giá và giá trúng đấu giá được công bố trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>.

5.3.2. Thông báo kết quả đấu giá trực tuyến:

- Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương thông báo kết quả đấu giá cho người trúng đấu giá ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc;

- Thông báo phải ghi rõ các thông tin về tài sản đấu giá, thời điểm bắt đầu và kết thúc việc trả giá, thời điểm hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận mã số trúng đấu giá, giá khởi điểm của tài sản đấu giá, giá trúng đấu giá.

5.3.3. Biên bản đấu giá trực tuyến:

- Biên bản đấu giá trực tuyến phải được lập tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá và phải ghi nhận thời điểm bắt đầu tiến hành phiên đấu giá, thời điểm bắt đầu trả giá, kết thúc việc trả giá, số người tham gia đấu giá, giá trúng đấu giá, người trúng đấu giá. Nhật ký của phiên đấu giá được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận phải được trích xuất, có xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản vận hành trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn> và được đính kèm biên bản đấu giá;

- Việc sử dụng chữ ký số trong biên bản đấu giá trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Biên bản đấu giá trực tuyến được trích xuất từ trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>;

- Người trúng đấu giá phải ký biên bản đấu giá trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá. Nếu quá thời hạn này thì thuộc trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Người trúng đấu giá không được nhận lại khoản tiền đặt trước và được xử lý theo quy định pháp luật.

5.4. Xử lý trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến:

- Dừng việc tổ chức đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến, dừng cuộc đấu giá trực tuyến và thông báo ngay cho Công an tỉnh Bình Định quyết định thời gian tổ chức đấu giá lại trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến khiến cuộc đấu giá không bắt đầu được hoặc người tham gia đấu giá không trả giá được;

- Thông báo cho Công an tỉnh Bình Định biết để hủy cuộc đấu giá trực tuyến trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến khiến người tham gia đấu giá không thể trả giá, trả giá hợp lệ nhưng không được hệ thống ghi nhận hoặc ghi nhận sai thời gian trả giá.

6. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

- Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

- Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật; Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của những người này;

- Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

7. Truất quyền tham dự phiên đấu giá của người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm:

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đìu giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

8. Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại mục 7 của Quy chế này;

- Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

- Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

- Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024.

9. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá:

- Ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá: Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa Công an tỉnh Bình Định, Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương và người trúng đấu giá;

- Thời hạn ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày Công an tỉnh Bình Định nhận được hồ sơ cuộc đấu giá. Nếu quá thời hạn này mà người trúng đấu giá không ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá thì được xem là không chấp nhận mua tài sản, trong trường hợp này Công an tỉnh Bình Định và Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương tiến hành lập biên bản hủy kết quả đấu giá tài sản mà không cần có sự đồng ý hoặc có mặt của người trúng đấu giá. Khoản tiền đặt trước của người trúng đấu giá xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thanh lý hợp đồng mua bán tài sản đấu giá: Tự động thanh lý sau 07 ngày, kể từ ngày các bên thực hiện xong nghĩa vụ.

10. Thời hạn, phương thức, địa điểm thanh toán tiền trúng đấu giá và trách nhiệm của người mua được tài sản đấu giá:

10.1. Thời hạn, phương thức, địa điểm thanh toán tiền trúng đấu giá:

- Thời hạn: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, người trúng đấu giá có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho Công an tỉnh Bình Định (sau khi trừ khoản tiền đặt trước đã nộp cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương). Trường hợp quá thời hạn mà người trúng đấu giá chưa thanh toán đủ số tiền mua tài sản thì Công an tỉnh Bình Định thực hiện hủy bỏ Hợp đồng đã ký kết và người trúng đấu giá không được nhận lại số tiền tương ứng với khoản tiền đặt cọc;

Trường hợp đã ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc thanh toán tiền mua tài sản nhưng sau đó người mua tài sản không mua nữa thì được xử lý theo Hợp đồng ký kết và pháp luật về dân sự;

- Phương thức: Chuyển khoản;

- Địa điểm: Tài khoản của Công an tỉnh Bình Định.

10.2. Trách nhiệm của người mua được tài sản đấu giá: Phải chịu trách nhiệm về tình trạng thực tế của tài sản đấu giá.

11. Thời hạn, địa điểm và phương thức giao tài sản đấu giá cho người mua được tài sản đấu giá:

- Thời hạn: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày người mua được tài sản đấu giá đã hoàn thành việc thanh toán, trừ trường hợp có sự kiện bất khả kháng;

- Địa điểm:

+ Tại Trụ sở Công an tỉnh Bình Định; Địa chỉ: Số 01A đường Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

+ Tại Đại Đội cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bình Định: Địa chỉ: Tổ 6, khu vực 7, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

- Phương thức: Công an tỉnh Bình Định phải có trách nhiệm trực tiếp giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá.

12. Hiệu lực thi hành:

- Người tham gia đấu giá phải tuân thủ thực hiện các nội dung của quy chế cuộc đấu giá này;

- Những nội dung không quy định trong quy chế cuộc đấu giá này thì áp dụng các quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật khác có liên quan để thực hiện;

- Trường hợp người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chi tiết vui lòng liên hệ **Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương** để được hướng dẫn, giải thích, cung cấp giấy tờ, tài liệu và các nội dung cần thiết khác có liên quan việc đấu giá tài sản.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh Bình Định;
- Niêm yết, lưu hs, lưu Cty, công khai...

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Việt Hùng

BẢNG CHI TIẾT

(Đính kèm theo Quy chế cuộc đấu giá số 829/QCCĐG-ĐD ngày 26/6/2025)

STT	Tài sản đấu giá	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Giá khởi điểm (đồng)
I	Xe ô tô				224.670.000
1	Xe ô tô nhãn hiệu: UAZ; Số khung: AB05000748; Số máy: 41102807; Loại xe: Xe con (du lịch)	Chiếc	1	16.000.000	16.000.000
2	Xe ô tô nhãn hiệu: NISSAN; Số khung: HR11005204; Số máy: SR20830002A; Loại xe: Xe con (du lịch)	Chiếc	1	10.540.000	10.540.000
3	Xe ô tô nhãn hiệu: UAZ; Số khung: 0674925; Số máy: W1102661; Loại xe: Xe con (du lịch)	Chiếc	1	16.500.000	16.500.000
4	Xe ô tô nhãn hiệu: MITSUBISHI JOLIE; Số khung: RLA00VB2W41000405; Số máy: 4G63RZ00882; Loại xe: Xe con (du lịch)	Chiếc	1	15.200.000	15.200.000
5	Xe ô tô nhãn hiệu: UAZ; Số khung: AB04000442; Số máy: 40202580; Loại xe: Xe con (du lịch)	Chiếc	1	16.000.000	16.000.000
6	Xe ô tô nhãn hiệu: UAZ; Số khung: AB05000753; Số máy: 41102813; Loại xe: Xe con (du lịch)	Chiếc	1	16.000.000	16.000.000
7	Xe ô tô nhãn hiệu: UAZ; Số khung: 0530596; Số máy: 50301636; Loại xe: Xe con (du lịch)	Chiếc	1	16.000.000	16.000.000
8	Xe ô tô nhãn hiệu: FORD ESCAPE; Số khung: FVLFBM3P3D01426; Số máy: AJ290501; Loại xe: Xe con (du lịch)	Chiếc	1	15.830.000	15.830.000
9	Xe ô tô nhãn hiệu: FORD LASER; Số khung: XXXSRNLIJ00800; Số máy: ZM469069; Loại xe: Xe con (du lịch)	Chiếc	1	12.260.000	12.260.000
10	Xe ô tô nhãn hiệu: ISUZU; Số khung: RLETBR5454F5V981509; Số máy: CK9324; Loại xe: Xe con (du lịch)	Chiếc	1	15.800.000	15.800.000
11	Xe ô tô nhãn hiệu: UAZ; Số khung: X0013378; Số máy: X0307932; Loại xe: Xe con (du lịch)	Chiếc	1	16.000.000	16.000.000
12	Xe ô tô nhãn hiệu: UAZ; Số khung: 561866; Số máy: 51200941; Loại xe: Xe con (du lịch)	Chiếc	1	16.000.000	16.000.000
13	Xe ô tô nhãn hiệu: UAZ; Số khung: AC06001037; Số máy: 41780B51101715; Loại xe: Xe con (du lịch)	Chiếc	1	16.000.000	16.000.000
14	Xe ô tô nhãn hiệu: NISSAN; Số khung: UU12109524; Số máy: CA20784136B; Loại xe: Xe con (du lịch)	Chiếc	1	10.540.000	10.540.000
15	Xe ô tô nhãn hiệu: UAZ; Số khung: 0622017; Số máy: V0607611; Loại xe: Xe con (du lịch)	Chiếc	1	16.000.000	16.000.000
II	Xe chuyên dùng chung				139.360.000
1	Xe ô tô nhãn hiệu: DAIHATSU; Số khung: S92P8700973; Số máy: 0905015; Loại xe: Ô tô tải (tải nhẹ)	Chiếc	1	9.700.000	9.700.000
2	Xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI; Số khung: RLPRA17BP5T001586; Số máy: D4BB5163026; Loại xe: Ô tô tải (tải nhẹ)	Chiếc	1	16.700.000	16.700.000
3	Xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI; Số khung: RLPA17BP5T001822; Số máy: D4BB5163027; Loại xe: Ô tô tải (tải nhẹ)	Chiếc	1	16.700.000	16.700.000
4	Xe ô tô nhãn hiệu: NISSAN; Số khung: CM87AS403717; Số máy: FE100608A; Loại xe: Xe ô tô chuyên dùng khác	Chiếc	1	96.260.000	96.260.000
III	Xe chuyên dùng riêng				681.350.000
1	Xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA HILUX; Số khung: JTFDE626500148689; Số máy: 3L5590227; Loại xe: Bán tải	Chiếc	1	18.900.000	18.900.000
2	Xe ô tô nhãn hiệu: ISUZU; Số khung: NKR58E7190320; Số máy: 4BE1212185; Loại xe: Ô tô chữa cháy	Chiếc	1	73.050.000	73.050.000
3	Xe ô tô nhãn hiệu: KAMAZ; Số khung: XTC532127T2089960; Số máy: 77B0383; Loại xe: Ô tô chữa cháy	Chiếc	1	145.900.000	145.900.000

STT	Tài sản đấu giá	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Giá khởi điểm (đồng)
4	Xe ô tô nhãn hiệu: ISUZU; Số khung: NKR57E0428098; Số máy: 678376; Loại xe: Ô tô chữa cháy	Chiếc	1	73.050.000	73.050.000
5	Xe ô tô nhãn hiệu: KAMAZ; Số khung: XTC54115012147696; Số máy: 169522; Loại xe: Ô tô chữa cháy	Chiếc	1	145.900.000	145.900.000
6	Xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI; Số khung: KMJFD27BP3K567131; Số máy: D4BB3849615; Loại xe: Ô tô cứu thương	Chiếc	1	10.900.000	10.900.000
7	Xe ô tô nhãn hiệu: SADKO; Số khung: 33081020824765; Số máy: 097120; Loại xe: Ô tô tải	Chiếc	1	39.000.000	39.000.000
8	Xe ô tô nhãn hiệu: MITSUBISHI CANTER; Số khung: FE515BA44733; Số máy: L69181; Loại xe: Ô tô tải thùng	Chiếc	1	36.950.000	36.950.000
9	Xe ô tô nhãn hiệu: MITSUBISHI; Số khung: JMYHNP15W8A000495; Số máy: 4D56LG5546; Loại xe: Ô tô cứu thương	Chiếc	1	14.900.000	14.900.000
10	Xe ô tô nhãn hiệu: MITSUBISHI; Số khung: 15W6A002228; Số máy: 4D56LB4393; Loại xe: Ô tô cứu thương	Chiếc	1	14.900.000	14.900.000
11	Xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA CROWN; Số khung: YS1321002306; Số máy: 4Y0444282; Loại xe: Ô tô con	Chiếc	1	15.900.000	15.900.000
12	Xe ô tô nhãn hiệu: ISUZU; Số khung: JDR4203424979; Số máy: 6BF1129683; Loại xe: Chữa cháy	Chiếc	1	73.050.000	73.050.000
13	Xe ô tô nhãn hiệu: FORD; Số khung: 1FTNE14W78-DB28297; Số máy: 1FTNE14W78-DB28297; Loại xe: Ô tô chở phạm nhân	Chiếc	1	18.950.000	18.950.000
IV	Xe mô tô 250CC				23.400.000
1	Xe mô tô Honda 250cc: Số khung: CB-0421; Số máy: CBE-0421.	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
2	Xe mô tô Honda 250cc: Số khung: CB-0391; Số máy: CBE-0391	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
3	Xe mô tô Honda 250cc: Số khung: CB-0481; Số máy: CBE-0481	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
4	Xe mô tô Honda 250cc: Số khung: CB-0471; Số máy: CBE-0471	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
5	Xe mô tô Honda 250cc: Số khung: CB-0381; Số máy: CBE-0381	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
6	Xe mô tô Honda 250cc: Số khung: CB-0341; Số máy: CBE-0341	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
7	Xe mô tô Honda 250cc: Số khung: CB-0371; Số máy: CBE-0371	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
8	Xe mô tô Honda 250cc: Số khung: MC30-5002580; Số máy: MC24E-3103838	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
9	Xe mô tô Honda 250cc: Số khung: MC30-5004336; Số máy: MC24E-3105633	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
10	Xe mô tô Honda 250cc: Số khung: MC305002644; Số máy: MC24E3103889	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
11	Xe mô tô Honda 250cc: Số khung: MC305002803; Số máy: MC24E3104063	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
12	Xe mô tô Honda 250cc: Số khung: MC305002733; Số máy: MC24E3103981	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
13	Xe mô tô Honda 250cc: Số khung: MC305002717; Số máy: MC24E3103974	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
V	Xe mô tô dưới 150CC				55.400.000
1	Xe mô tô Honda Win: Số khung: 123K-015604; Số máy: HABCE-1015120	Chiếc	1	800.000	800.000
2	Xe mô tô Honda Win: Số khung: 145K-137219; Số máy: ABDE-1135864	Chiếc	1	800.000	800.000
3	Xe mô tô Angel: Số khung: D4D-010757; Số máy: X1C-D010757	Chiếc	1	800.000	800.000
4	Xe mô tô Honda PL 150: Số khung: P165K-017754; Số máy: EHPE-1017928	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
5	Xe mô tô JIAPENG JP250: Số khung: LAACEKNE6A5080046; Số máy: JP253FMM10A243853.	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
6	Xe mô tô Honda: Số khung: 135K-017436; Số máy: KEHPE-1017439	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
7	Xe mô tô Honda Win: Số khung: 83K015557; Số máy: BCE1015491	Chiếc	1	800.000	800.000
8	Xe mô tô Honda: Số khung: 175K-017780; Số máy: KEHPE-1017661.	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000

STT	Tài sản đấu giá	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Giá khởi điểm (đồng)
9	Xe mô tô Honda Win: Số khung: 173K-015453; Số máy: HABCE-1015003.	Chiếc	1	800.000	800.000
10	Xe mô tô Honda Win: Số khung: ABD104K-039772; Số máy: HABDE-1039565.	Chiếc	1	800.000	800.000
11	Xe mô tô JIAPENG JP250: Số khung: 1A-5080049; Số máy: 10A-243958.5.	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
12	Xe mô tô ANGEL: Số khung: D4D-006125; Số máy: X1C-D006125	Chiếc	1	800.000	800.000
13	Xe mô tô Honda 125cc: Số khung: 175K-017620; Số máy: KEHPE-1017781	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
14	Xe mô tô Yamaha 125cc: Số khung: 5YYD-005000; Số máy: 5YYD-005000.	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
15	Xe mô tô Honda 250cc: Số khung: MC30-5002774; Số máy: MC24E-3104013	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
16	Xe mô tô Win 100cc: Số khung: 124421; Số máy: 2224471	Chiếc	1	800.000	800.000
17	Xe mô tô Win 100cc: Số khung: 105K-115007; Số máy: HABDE-1114853.	Chiếc	1	800.000	800.000
18	Xe mô tô Wave 110cc: Số khung: 09063Y-186095; Số máy: 09E-0186222	Chiếc	1	800.000	800.000
19	Xe mô tô Honda 250cc: Số khung: MC30-5002593; Số máy: MC24E-3103863.	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
20	Xe mô tô Honda 250cc: Số khung: MC30-5002729; Số máy: MC24E-3103980.	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
21	Xe mô tô Yamaha 125cc: Số khung: E5YYD-006730; Số máy: 5YYD-006730.	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
22	Xe mô tô Yamaha 125cc: Số khung: E5YYD-007180; Số máy: 5YYD-007180.	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
23	Xe mô tô WIN: Số khung: 143K-015524; Số máy: BCE-1015074.	Chiếc	1	800.000	800.000
24	Xe mô tô Honda 150cc: Số khung: 105K-017717; Số máy: KEHPE-1017760	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
25	Xe mô tô Honda 250cc: Số khung: MC305004323; Số máy: MC24E3105640.	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
26	Xe mô tô Win đỏ: Số khung: 103K-015570; Số máy: BCE-1015192	Chiếc	1	800.000	800.000
27	Xe mô tô Win đen: Số khung: 026365; Số máy: 1026100.	Chiếc	1	800.000	800.000
28	Xe mô tô Jiapeng: Số khung: LAACEKNE8A5080047; Số máy: JP253FMM10A243775.	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
29	Xe mô tô Honda Win: Số khung: MH1HA000RRK111112; Số máy: HAE2210639	Chiếc	1	800.000	800.000
30	Xe mô tô Honda Win: Số khung: 086652; Số máy: 2186150.	Chiếc	1	800.000	800.000
31	Xe mô tô Honda Win: Số khung: B00TTK004208; Số máy: HABE1004007.	Chiếc	1	800.000	800.000
32	Xe mô tô Honda 125cc: Số khung: CJ70791012659; Số máy: 52FMI-209L00842	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
33	Xe mô tô Suzuki: Số khung: RLSNG4AD0D0101660; Số máy: G424C2W01714	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
34	Xe mô tô Honda: Số khung: 165K-017642; Số máy: KEHPE-1017743	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
35	Xe mô tô Honda: Số khung: 155K-017762; Số máy: KEHPE-1017843	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
36	Xe mô tô Suzuki: Số khung: VN102387; Số máy: VN102387	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
37	Xe mô tô Yamaha: Số khung: 0J-682003111; Số máy: 5YYJ-003095	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
38	Xe mô tô Suzuki: Số khung: VN-102901; Số máy: VN-102901	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
39	Xe mô tô Suzuki: Số khung: VN-102369; Số máy: VN-102369.	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
40	Xe mô tô Yamaha: Số khung: 0J-682002866; Số máy: 5YYJ-002937	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
41	Xe mô tô Honda: Số khung: 50971-005664; Số máy: MI2-07G90551.	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
42	Xe mô tô Honda: Số khung: 50771-008661; Số máy: MH2-07K90447	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
43	Xe mô tô Honda: Số khung: 50X-71005799; Số máy: MI2-07G90476	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
44	Xe mô tô Honda Future: Số khung: 5038Y-022545; Số máy: C35E-2752194	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
45	Xe mô tô Honda Future: Số khung: 5037Y-613747; Số máy: C35E-2035700	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
46	Xe mô tô Honda Super Dream: Số khung: 80XAY-100629; Số máy: A08E-1400690	Chiếc	1	800.000	800.000

STT	Tài sản đấu giá	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Giá khởi điểm (đồng)
47	Xe mô tô Honda Super Dream: Số khung: 08072Y-058226; Số máy: 0058253	Chiếc	1	800.000	800.000
48	Xe mô tô Honda Super Dream: Số khung: 080X1Y-059161; Số máy: 0059179	Chiếc	1	800.000	800.000
49	Xe mô tô Honda Future: Số khung: 02063Y-505335; Số máy: 02E-0505129	Chiếc	1	800.000	800.000
50	Xe mô tô Honda Super Dream: Số khung: WY-183233; Số máy: HA05E-0183258.	Chiếc	1	800.000	800.000
51	Xe mô tô Honda Super Dream: Số khung: WY-183239; Số máy: HA05E-0183264	Chiếc	1	800.000	800.000
52	Xe mô tô Honda Super Dream: Số khung: WY-183297; Số máy: HA05E-0183323	Chiếc	1	800.000	800.000
53	Xe mô tô Honda Super Dream: Số khung: WY-182953; Số máy: HA05E-0182967	Chiếc	1	800.000	800.000
54	Xe mô tô Honda Super Dream: Số khung: WY-184041; Số máy: HA05E-0184026	Chiếc	1	800.000	800.000
55	Xe mô tô Honda Dream: Số khung: 08063Y532279; Số máy: 08E0532327	Chiếc	1	800.000	800.000
VI	Xuồng máy				35.000.000
1	Ca nô vỏ nhôm 40CV; Vỏ: Hộp kim nhôm; Kích thước: (LxBxDxd) = (3,85x1,45x0,8x0,35)m; Loại máy: Yamaha; Công suất: 40CV; Số máy: 1014153; Số khung: 400332	Cái	1	10.000.000	10.000.000
2	Ca nô vỏ nhôm 85CV; Vỏ: Hộp kim nhôm; Kích thước: (LxBxDxd) = (5,3x1,94x0,8x0,3)m; Loại máy: Yamaha; Công suất: 85CV; Số máy: 435442; Số khung: 438498	Cái	1	15.000.000	15.000.000
3	Ca nô vỏ nhôm 40CV ; Vỏ: Hộp kim nhôm; Kích thước: (LxBxDxd) = (3,7x1,56x0,8x0,25)m; Loại máy: Yamaha; Công suất: 40CV; Số máy: 1019667; Số khung: 402413	Cái	1	10.000.000	10.000.000
VII	Máy móc thiết bị quản lý				80.987.900
1	Âmly dalton 5000x (xuất xứ malaysia)	Cái	2	15.000	30.000
2	Ăng ten	Cái	7	500	3.500
3	Áo phao tq	Cái	5	100	500
4	Bàn hội trường dây giữ	Cái	1	12.000	12.000
5	Bàn họp gỗ, bàn làm việc	Cái	4	16.000	64.000
6	Bàn làm việc 1 quầy	Cái	1	24.000	24.000
7	Bàn làm việc viro 2 thùng	Cái	2	40.000	80.000
8	Bộ lưu điện Cyber power UT600E-AS600VA	Cái	1	28.800	28.800
9	Bộ bàn ghế (1bàn + 6 ghế 3 nan)	Bộ	1	32.000	32.000
10	Bộ loa + âm ly	Bộ	1	10.000	10.000
11	Bộ lọc nước các loại	Bộ	2	30.000	60.000
12	Bộ lưu điện santak c3k	Bộ	1	160.000	160.000
13	Bộ lưu điện ups 650 va	Bộ	2	80.000	160.000
14	Bộ máy vi tính	Bộ	48	30.000	1.440.000
15	Bộ máy vi tính (máy in canon 2900; ups santak 500; loa; hủy giấy)	Bộ	1	150.000	150.000
16	Bộ máy vi tính + máy in samsung + ups santank	Bộ	2	78.000	156.000
17	Bộ máy vi tính brother hl2146 e5400	Máy	1	50.000	50.000
18	Bộ máy vi tính đn+ máy in 2900+ ups	Bộ	1	78.000	78.000
19	Bộ máy vi tính ibm lenovo - máy in canon lbp 3300	Bộ	1	50.000	50.000
20	Bộ máy vi tính ibm lenovo - máy in canon lbp 3300 - ups santak 500va	Bộ	5	78.000	390.000
21	Bộ máy vi tính pc dell vostro 230mi - e5460 + máy in canon 2900 + loa	Bộ	1	60.000	60.000
22	Bộ máy vi tính q8400 (2.66ghz) 4tdd - máy in canon 2900 - ups santak	Bộ	1	78.000	78.000
23	Bộ máy vi tính + máy in hp 2035 + máy fax pana	Bộ	1	60.000	60.000
24	Camera kts sony hdr-xr 200e	Cái	1	1.000	1.000
25	CPU các loại	Cái	11	30.000	330.000

STT	Tài sản đầu giá	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Giá khởi điểm (đồng)
26	Dầu ariang ar-3600	Cái	1	25.000	25.000
27	Dầu cắm âm ly sony	Bộ	1	30.000	30.000
28	Dầu đọc băng dv/dv sony	Cái	1	25.000	25.000
29	Đèn chụp ảnh	Cái	6	1.000	6.000
30	Đèn pha cơ động dạng tháp 945p - mỹ	Cái	2	24.000	48.000
31	Đèn pin 2 pin	Cái	2	1.000	2.000
32	Ghế các loại	Cái	50	5.000	250.000
33	Hệ thống âm thanh (gồm âm ly và tivi sony 60inch)	HT	1	40.000	40.000
34	Lao dalton 502w (xuất xứ malaysia)	Cái	4	20.000	80.000
35	Loa di động bose 103	Cái	1	10.000	10.000
36	Loa jpl full 40 công suất 500w	Cái	1	20.000	20.000
37	Lưu điện 500va eaton	Cái	2	28.000	56.000
38	Lưu điện	Cái	2	160.000	320.000
39	Màn chiếu acer (có chân)	Màn	1	500	500
40	Màn hình máy tính	Cái	8	5.000	40.000
41	Máy tính xách tay	Máy	2	30.000	60.000
42	Máy vi tính intel + máy in brother 22400	Bộ	2	50.000	100.000
43	Máy ảnh KTS IXY 430F	Cái	1	2.500	2.500
44	Máy ảnh PX3	Máy	1	5.000	5.000
45	Máy bộ đàm tác kts tác chiến	Máy	1	500	500
46	Máy chạy bộ điện kaitasgi kl	Máy	1	1.200.000	1.200.000
47	Máy chiếu	Máy	4	25.000	100.000
48	Máy chụp ảnh	Cái	1	2.500	2.500
49	Máy điều hòa các loại	Máy	6	500.000	3.000.000
50	Máy điều hòa các loại	Máy	14	1.000.000	14.000.000
51	Máy điều hòa các loại	Máy	18	700.000	12.600.000
52	Máy điều hòa panasonic kc24qkh	Máy	1	1.200.000	1.200.000
53	Máy ép nhựa	Máy	2	20.000	40.000
54	Máy Fax các loại	Máy	11	10.000	110.000
55	Máy hút ẩm edison	Máy	1	40.000	40.000
56	Máy hút bụi hitachi 9704	Máy	1	15.000	15.000
57	Máy hủy tài liệu	Máy	4	73.600	294.400
58	Máy hủy tài liệu HSM	Máy	3	78.400	235.200
59	Máy hủy tài liệu magitech dm-100mc	Máy	2	78.400	156.800
60	Máy in các loại	Máy	65	20.000	1.300.000
61	Máy in Fax L120	Máy	1	10.000	10.000
62	Máy lạnh	Máy	4	120.000	480.000
63	Máy lạnh	Máy	14	700.000	9.800.000
64	Máy lạnh	Máy	10	1.000.000	10.000.000
65	Máy lạnh	Cái	6	500.000	3.000.000
66	Máy laptop dell	Máy	1	20.000	20.000
67	Máy nóng lạnh apechome wd aph81v	Máy	1	30.000	30.000
68	Máy nước nóng lạnh Alaska	Máy	1	30.000	30.000
69	Máy phát điện	Máy	5	800.000	4.000.000
70	Máy photo canon ir2525	Máy	1	201.000	201.000
71	Máy photocopier ricoh ajicio 2000 le	Máy	2	147.000	294.000
72	Máy photocopier xerox 212	Máy	1	144.000	144.000
73	Máy photocopy bizhub 215	Máy	1	79.500	79.500
74	Máy photocopy bizhub 283	Máy	5	234.000	1.170.000
75	Máy photocopy canon ir2525	Máy	3	201.000	603.000

STT	Tài sản đầu giá	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Giá khởi điểm (đồng)
76	Máy photocopy ECOSYS	Máy	1	57.000	57.000
77	Máy photocopy IR 2525	Máy	1	201.000	201.000
78	Máy photocopy IR2230	Máy	1	207.000	207.000
79	Máy photocopy minolta bizhub 211	Máy	1	79.500	79.500
80	Máy phun hoá chất phòng dịch	Máy	2	120.000	240.000
81	Máy quay sony	Máy	1	2.500	2.500
82	Máy scan hp	Máy	3	20.000	60.000
83	Máy tính bảng ipad4-32 gb	Máy	1	5.000	5.000
84	Máy vi tính các loại	Máy	178	30.000	5.340.000
85	Máy vi tính + máy in	Bộ	6	50.000	300.000
86	Máy vi tính + máy in, lưu điện	Bộ	2	78.000	156.000
87	Máy vi tính để bàn intel core i5+ lưu điện	Máy	1	58.000	58.000
88	Máy vi tính ibm server system x3200m3 + lcd 17" + ups santak 1000va	Máy	1	108.000	108.000
89	Máy vi tính intel e5700 + máy in canon 2900 + ups	Bộ	1	78.000	78.000
90	Nguồn ps 33	Bộ	1	20.000	20.000
91	Ống kính máy ảnh	Cái	7	5.000	35.000
92	Ti vi các loại	Cái	34	20.000	680.000
93	Tivi lcd 32" + âmli koromi + loa bosny + đầu arirang	Bộ	1	120.000	120.000
94	Tivi lg 29" + kệ treo tv	Cái	1	30.000	30.000
95	Trang thiết bị phục vụ điểm đăng ký xe mô tô (2 bộ máy để bàn; 2 lưu điện; 2 máy in; router; switch; chống sét)	Bộ	2	160.000	320.000
96	Tủ cấp đông	Tủ	2	400.000	800.000
97	Tủ gỗ	Tủ	2	24.000	48.000
98	Tủ hồ sơ	Tủ	5	100.000	500.000
99	Tủ hồ sơ gỗ	Tủ	1	32.000	32.000
100	Tủ lạnh các loại	Tủ	8	120.000	960.000
101	Tủ sắt	Tủ	16	100.000	1.600.000
102	Tv lg plasma 50" - bộ đầu thu vệ tinh	Cái	1	20.000	20.000
103	Ups santak 1kva	Máy	2	73.600	147.200
VIII	Công cụ dụng cụ				18.408.700
1	Ampli Toa - A2030	Cái	2	20.000	40.000
2	Ăng ten các loại	Cái	15	500	7.500
3	Áo chống đâm + chống đạn	Cái	12	500	6.000
4	Áo giáp chống đạn k54 (isaraen)	Cái	4	500	2.000
5	Bàn bóng bàn	Bàn	1	5.000	5.000
6	Bàn dài	Cái	1	12.000	12.000
7	Bàn dài gỗ chò (chân tiện) (2,15*1,05*0,75)	Cái	1	32.000	32.000
8	Bàn để máy vi tính Hòa Phát	Cái	3	1.000	3.000
9	Bàn đọc chân tiện	Cái	10	24.000	240.000
10	Bàn gỗ	Cái	17	12.000	204.000
11	Bàn gỗ 2 quây	Cái	5	24.000	120.000
12	Bàn gỗ mặt ván ép	Cái	2	12.000	24.000
13	Bàn hội trường	Cái	4	20.000	80.000
14	Bàn họp	Cái	1	12.000	12.000
15	Bàn họp gỗ	Cái	1	16.000	16.000
16	Bàn HT nhỏ	Cái	6	12.000	72.000
17	Bàn làm việc 1 quây	Cái	7	24.000	168.000
18	Bàn làm việc 2 quây	Cái	2	40.000	80.000
19	Bàn làm việc 2 quây	Cái	6	24.000	144.000
20	Bàn làm việc gỗ	Cái	2	11.200	22.400

STT	Tài sản đầu giá	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Giá khởi điểm (đồng)
21	Bàn làm việc góc cua	Cái	1	36.000	36.000
22	Bàn làm việc HP	Cái	2	2.800	5.600
23	Bàn máy vi tính	Cái	2	2.000	4.000
24	Bàn vi tính	Cái	1	3.000	3.000
25	Bình nước nóng lạnh	Cái	3	30.000	90.000
26	Bộ bàn làm việc gỗ	Cái	1	12.000	12.000
27	Bộ bẫy xe máy	Cái	3	24.000	72.000
28	Bộ cáp tín hiệu chuyên dụng RGD	Bộ	2	1.000	2.000
29	Bộ đàm các loại	Cái	27	500	13.500
30	Bộ giao tiếp bàn phím paradox + remote	Cái	2	1.000	2.000
31	Bộ lưu điện	Cái	6	28.800	172.800
32	Bộ thu phát chuyển tiếp	Cái	1	45.000	45.000
33	Bộ thu phát TR500	Cái	1	500	500
34	Bộ tích điện Santak	Cái	2	30.000	60.000
35	Bộ tích điện Santak	Cái	1	80.000	80.000
36	Camera	Cái	18	1.000	18.000
37	Camera sony hxr - me 1500p	Cái	1	13.500	13.500
38	Cân tải trọng	Cái	1	800.000	800.000
39	Card quang stm1-tn-1p	Cái	1	500	500
40	Cây anten	Cái	1	500	500
41	Cpu phục vụ công tác kế toán	Máy	1	30.000	30.000
42	Cục tích điện	Cái	1	30.000	30.000
43	Đầu đĩa JVC	Cái	2	30.000	60.000
44	Đầu DVD	Cái	4	30.000	120.000
45	Đầu KTS	Cái	2	30.000	60.000
46	Đầu máy Ariang	Cái	1	30.000	30.000
47	Đầu Video KHI Sony	Cái	1	30.000	30.000
48	Đèn các loại	Cái	35	500	17.500
49	Điện thoại alcattel	Cái	7	500	3.500
50	Điện thoại bàn	Cái	3	2.000	6.000
51	Đốt cột anten (3m/1 đốt cột)	Cái	10	70.000	700.000
52	Găng tay	Cái	46	100	4.600
53	Ghế các loại	Cái	146	5.000	730.000
54	Ghế nệm	Cái	41	2.000	82.000
55	Ghế xoay	Cái	4	2.000	8.000
56	Giá đựng hồ sơ sắt	Cái	1	200.000	200.000
57	Giường 2 tầng	Cái	2	48.000	96.000
58	Giường gỗ	Cái	22	20.000	440.000
59	Hệ thống dựng phim phi tuyến		1	30.000	30.000
60	Hệ thống giám định DUCULAB 2400		1	7.000	7.000
61	Kệ hồ sơ	Kệ	2	125.000	250.000
62	Kính hiển vi sinh vật Nikon E200	Cái	1	35.000	35.000
63	Kính hiển vi soi nổi nikon smz 645	Cái	1	25.000	25.000
64	Loa chuyên dụng Toa -TZ105	Cái	8	10.000	80.000
65	Loa thùng	Cái	2	5.000	10.000
66	Lưu điện	Cái	11	80.000	880.000
67	Lưu điện máy trạm	Cái	3	160.000	480.000
68	Lưu điện Power 5115	Cái	3	100.800	302.400
69	Màn hình máy tính	Cái	17	5.000	85.000

STT	Tài sản đấu giá	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Giá khởi điểm (đồng)
70	Màn hình máy tính	Cái	1	20.000	20.000
71	Màn hình tivi	Cái	1	20.000	20.000
72	Mặt nạ phòng độc	Cái	3	100	300
73	Máy ảnh các loại	Cái	23	2.500	57.500
74	Máy bơm động cắt cáp điện lực CP400	Máy	10	500	5.000
75	Máy bộ đàm	Cái	6	500	3.000
76	Máy bơm 1,5HP	Cái	2	30.000	60.000
77	Máy camera	Cái	1	1.000	1.000
78	Máy camera jvc grd 5000	Cái	3	4.500	13.500
79	Máy casset Sony	Cái	1	15.000	15.000
80	Máy casset Sony	Máy	1	5.000	5.000
81	Máy cắt cỏ	Máy	1	50.000	50.000
82	Máy chủ ibm x 3650	Máy	1	30.000	30.000
83	Máy chụp ảnh	Cái	8	2.500	20.000
84	Máy đa phổ	Máy	2	17.500	35.000
85	Máy dò kim loại	Cái	1	10.000	10.000
86	Máy đo nồng độ cồn	Cái	25	2.000	50.000
87	Máy đo tốc độ	Máy	5	7.000	35.000
88	Máy đo tốc độ ghi hình SR 6905	Máy	1	12.000	12.000
89	Máy đo tốc độ ULTRALYTE (ux027967)	Máy	2	6.700	13.400
90	Máy fax Panasonic	Máy	4	10.000	40.000
91	Máy ghi âm	Cái	10	500	5.000
92	Máy hút ẩm	Máy	5	25.000	125.000
93	Máy hút bụi	Máy	9	15.000	135.000
94	Máy huỷ giấy	Máy	3	73.600	220.800
95	Máy in ảnh kodak 605	Cái	1	90.000	90.000
96	Máy in Canon	Máy	6	20.000	120.000
97	Máy kiểm tra bom thư	Máy	1	2.400.000	2.400.000
98	Máy kiểm tra tài liệu inspec ii	Máy	1	2.500	2.500
99	Máy lạnh LG	Máy	3	500.000	1.500.000
100	Máy lọc nước nóng lạnh	Máy	2	30.000	60.000
101	Máy nấu nước giữ ấm	Máy	2	5.000	10.000
102	Máy nhắn tin	Cái	1	1.000	1.000
103	Máy nóng lạnh	Máy	5	30.000	150.000
104	Máy nước nóng lạnh	Máy	10	30.000	300.000
105	Máy phát tín hiệu DX400	Máy	1	30.000	30.000
106	Máy phóng Sony ES5-ES7	Cái	1	15.000	15.000
107	Máy quay các loại	Cái	9	2.500	22.500
108	Máy quay phim z7p	Máy	1	12.000	12.000
109	Máy quét 1260	Cái	2	1.000	2.000
110	Máy rà kim loại cầm tay	Máy	1	2.500	2.500
111	Máy tắm nóng lạnh	Máy	1	15.000	15.000
112	Máy thu CD500	Máy	1	73.000	73.000
113	Máy thu	Máy	33	500	16.500
114	Máy thu phát vhf gm300	Máy	19	600	11.400
115	Máy vi tính	Máy	1	30.000	30.000
116	Máy vô tuyến sóng ngắn	Máy	67	2.000	134.000
117	Máy xịt rửa chén	Máy	1	30.000	30.000
118	Mũ chống đạn	Cái	21	500	10.500

STT	Tài sản đầu giá	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Giá khởi điểm (đồng)
119	Nguồn bộ đàm	Cái	1	500	500
120	Nồi cơm điện	Cái	2	10.000	20.000
121	Ốn áp	Cái	4	30.000	120.000
122	Ốn áp Lioa	Cái	2	15.000	30.000
123	Ống nhôm	Cái	8	3.000	24.000
124	Quạt các loại	Cái	31	30.000	930.000
125	Sợi cáp thép	Sợi	12	16.000	192.000
126	Sợi cáp thông tin đồng trục	Sợi	1	1.000	1.000
127	Tăng dơ cáp	Cái	12	16.000	192.000
128	Thiết bị quan sát ban đêm (nga)	Cái	1	5.000	5.000
129	Thiết bị thu thập nhanh dữ liệu từ máy tính	Cái	1	500	500
130	Tivi	Cái	8	20.000	160.000
131	Tủ để ti vi	Cái	2	3.000	6.000
132	Tủ gỗ	Tủ	6	24.000	144.000
133	Tủ gỗ trưng bày Nhà Truyền thống	Tủ	11	40.000	440.000
134	Tủ hệ thống thông tin chỉ huy	Tủ	1	120.000	120.000
135	Tủ kính hồ sơ	Tủ	4	10.000	40.000
136	Tủ kính khung gỗ	Tủ	3	16.000	48.000
137	Tủ nhôm	Tủ	1	224.000	224.000
138	Tủ quần áo ván ép CBCS	Cái	2	6.000	12.000
139	Tủ sách	Tủ	1	24.000	24.000
140	Tủ sắt	Tủ	18	100.000	1.800.000
141	Tủ tài liệu	Cái	1	24.000	24.000
142	Tủ tài liệu	Tủ	2	100.000	200.000
143	Tủ tivi	Cái	1	3.000	3.000
144	TV LCD 32" + đầu đĩa	Cái	1	20.000	20.000
145	TV Toshiba 32"	Cái	1	20.000	20.000
146	UPS	Cái	1	28.000	28.000
147	Valy các loại	Cái	17	500	8.500
Tổng cộng					1.258.576.600

